

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: **02/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 25/02/2019

V/v: “*không công nhận
quan hệ vợ chồng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Trang
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Ông Lê Hưng Quang
 2. Ông Nguyễn Trọng Di
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:** Ông Đào Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đắc Quốc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

Ngày 25 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 487/2018/TLST- HNGĐ; ngày 26 tháng 9 năm 2018, về việc “*không công nhận quan hệ vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 01 năm 2019, Quyết định hoãn phiên Tòa số 04/2019/QĐST-HNGĐ Ngày 25/01/2019 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Hồ Thị Ng, sinh năm 1974
Địa chỉ: dân phố S, khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.
 - **Bị đơn:** Ông Nguyễn Hoàng Mai A, sinh năm 1969
Địa chỉ: dân phố S, khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.
- Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai, tại phiên tòa bà Hồ Thị Ng trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Hoàng Mai A tự nguyện sống chung với nhau vào năm 1996 nhưng không có đăng ký kết hôn do không am hiểu pháp luật, không tổ chức lễ cưới. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian đến

năm 1998 thì phát sinh mâu thuẫn, ông A cũng như gia đình ông A đuổi bà ra khỏi nhà, bà về gia đình bà sinh sống.

Đầu năm 2016 do ông Mai A không chịu đi làm phụ giúp gia đình, sống không có trách nhiệm với vợ con lại có tính cờ bạc, vợ chồng có lời qua tiếng lại thì ông Mai A đập phá hết tài sản trong nhà.

Bà xác định không còn tình cảm và không thể tiếp tục sống chung với ông Nguyễn Hoàng Mai A nên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ giữa bà và ông Mai A là vợ chồng.

Về con chung: vợ chồng bà có 03 con chung là Nguyễn Thị Hoàng Tr, sinh năm 1996; Nguyễn Thị Hoàng H, sinh năm 1998 (đã trưởng thành) và Nguyễn Thị Hoàng Th, sinh ngày 04/4/2003, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cháu Th cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu ông Mai A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

** Đối với bị đơn ông Nguyễn Hoàng Mai A:*

Tại phiên Tòa hôm nay, ông Nguyễn Hoàng Mai A xác nhận ông và bà Hồ Thị Ng sống chung với nhau vào năm 1996 nhưng không đăng ký kết hôn, không tổ chức cưới hỏi, vợ chồng sống không hạnh phúc vì bà Ng làm nợ, vợ chồng cãi nhau ông đập phá đồ đạc rồi về gia đình ông ở cho đến hôm nay. Ông đồng ý với toàn bộ yêu cầu của bà Ng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu về việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án: Thư ký, thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng quy định; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật; về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn không công nhận mối quan hệ giữa bà Hồ Thị Ng và ông Nguyễn Hoàng Mai A là vợ chồng.

Về con chung: Giao Nguyễn Thị Hoàng Th, sinh ngày 04/4/2003 cho bà Ng tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục, bà Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Hoàng Mai A có nơi cư trú tại dân phố S, khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận, vì vậy yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Ng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, được quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Ng HĐXX nhận thấy: Tại thời điểm chung sống với nhau như vợ chồng, bà Hồ Thị Ng và ông Nguyễn Hoàng Mai A có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng đến nay ông, bà vẫn chưa đăng ký kết

hôn đã vi phạm khoản 1, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà Ng xác định vợ chồng không còn tình cảm, không ai quan tâm đến nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tuy nhiên, do bà Ng và ông Mai A không đăng ký kết hôn theo luật định nên HĐXX cần phải áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà Hồ Thị Ng và ông Nguyễn Hoàng Mai A là quan hệ vợ chồng.

[3] Về con chung: bà Ng và ông Mai A có 03 con chung là Nguyễn Thị Hoàng Tr, sinh năm 1996; Nguyễn Thị Hoàng H, sinh năm 1998 và Nguyễn Thị Hoàng Th, sinh ngày 04/4/2003, Hiện các con đang sống với mẹ, hai con Trúc và Hiệp đã trưởng thành. Nguyên vọng của bà Ng xin được nuôi dưỡng và giáo dục cháu Th cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con, ông A đồng ý theo yêu cầu của bà Ng. Thỏa thuận của các đương sự phù hợp với nguyên vọng của cháu Th nên tiếp tục giao cháu Thạch cho bà Ng tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu ông Mai A cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: bà Ng không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về nợ chung: Nguyên vọng của bà Ng xin tự trả nợ cho Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách – Xã hội huyện T, ngày 03 tháng 12 năm 2018 Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách – Xã hội huyện T đã có Công văn số: 203/NHCS-TP với nội dung: đồng ý cho bà Hồ Thị Ng nhận trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng theo phân kỳ và khi đến hạn, không khởi kiện trong vụ án này nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo luật định về việc giải quyết ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng:

- Khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa bà Hồ Thị Ng và ông Nguyễn Hoàng Mai A là vợ chồng.

- Về con chung: Bà Ng và ông Mai A có 03 con chung là Nguyễn Thị Hoàng Tr, sinh năm 1996; Nguyễn Thị Hoàng H, sinh năm 1998 (đã trưởng thành) và Nguyễn Thị Hoàng Th, sinh ngày 04/4/2003.

Giao Nguyễn Thị Hoàng Th cho bà Ng tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành.

Bà Ng không yêu cầu ông Mai A cấp dưỡng nuôi con.

Bà Ng không được ngăn cản ông Mai A trong việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Hồ Thị Ng phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng bà Ng đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0019583, ngày 20/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T; bà Ng đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND (Tỉnh - Huyện);
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND TT.P;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Thị Thu Trang